

Số: 89 /BCB-TTYT

Hòa Hiệp, ngày 13 tháng 4 năm 2026

## BẢN CÔNG BỐ

### Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế Đông Hòa

Số giấy phép hoạt động: 000789/ĐL-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Khu phố Phú Hiệp 3, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Văn Phát

Điện thoại liên hệ: 02573546593 Email (nếu có): ttytthixadonghoa@gmail.com

Căn cứ Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

**1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:** Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ răng hàm mặt, Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y (Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Kỹ thuật hình ảnh).

**2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:**

*(Danh mục chi tiết kèm theo phụ lục 1)*

**3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:** Ký hợp đồng với bệnh viện Đa khoa Phú Yên về hồi sức cấp cứu

*(Phụ lục kèm theo)*

**4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:** 60 học viên/năm

**5. Chi phí hướng dẫn thực hành:**

Chi phí hướng dẫn thực hành: 702.000 VNĐ (Bảy trăm lẻ hai nghìn đồng)/1 học viên/ tháng.

Những tháng thực hành về hồi sức cấp cứu thì sẽ ký hợp đồng với bệnh viện đa khoa Phú Yên

Đối với bác sĩ thì 03 tháng về HSCC, Ys thì 03 tháng về HSCC, Điều dưỡng, Hộ sinh, KTV xét nghiệm 01 tháng về HSCC.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

*(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Phụ lục 1 Danh sách người hướng hướng dẫn thực hành; Hợp đồng thực hành với bệnh viện đa khoa Phú Yên; Nội dung thực hành chi tiết).*

*(Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 86/BCB-TTYT, ngày 09/4/2026 của Trung tâm Y tế Đông Hòa kể từ ngày ký)*

**KT. GIÁM ĐỐC  
CHỖ GIÁM ĐỐC**



**\* Nguyễn Hữu Việt**

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*Kèm theo Bản công bố số 89 /BCB-TTYT, ngày 13/4/2026 của Trung tâm Y tế Đông Hòa*

### **I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH:**

#### **1. Đối với chức danh bác sĩ:**

##### **1.1. Bác sĩ Y khoa:**

Văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa.

##### **1.2. Bác sĩ y học dự phòng:**

Văn bằng bác sĩ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học dự phòng.

##### **1.3. Bác sĩ y học cổ truyền:**

Văn bằng bác sĩ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học cổ truyền.

##### **1.4. Bác sĩ Răng Hàm Mặt:**

Văn bằng bác sĩ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ răng hàm mặt.

#### **2. Đối với chức danh y sĩ:**

##### **2.1. Y sĩ đa khoa:**

Văn bằng Trung cấp y sĩ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng Trung cấp y sĩ đa khoa.

Văn bằng cao đẳng y sĩ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sĩ đa khoa.

##### **2.2. Y sĩ Y học cổ truyền:**

Văn bằng Trung cấp y sĩ Y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng Trung cấp y sĩ Y học cổ truyền.

Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

### **3. Đối với chức danh điều dưỡng:**

Văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng;

Văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng;

Văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

### **4. Đối với chức danh Hộ sinh:**

Văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh;

Văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh;

Văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

### **5. Đối với chức danh Kỹ thuật Y học:**

#### **5.1. Kỹ thuật xét nghiệm Y học:**

Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học;

Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

#### **5.2. Kỹ thuật hình ảnh Y học:**

Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

## II. NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH:

### 1. Đối với Bác sĩ:

#### 1.1. Bác sĩ Y khoa:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hội sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm – Cấp cứu – HSTTCD	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý về nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, các bệnh lý khác)	3 tháng	
3	Khoa Ngoại – PT-GMHS	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý ngoại khoa (Tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh lý khác)	3 tháng	
4	Khoa CSSKSS và PS	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý sản phụ khoa	1 tháng	
5	Khoa Khám bệnh – RHM-mắt -TMH	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý thông thường	1 tháng	
6	Khoa YHCT- PHCN	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý thông thường	1 tháng	

#### 1.2. Bác sĩ Y học dự phòng:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hội sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên	03 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa

		hướng dẫn		Phú Yên
2	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm – Cấp cứu – HSTTCD	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý về nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, các bệnh lý khác)	3 tháng	
3	Khoa Ngoại – PT-GMHS	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý ngoại khoa (Tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh lý khác)	3 tháng	
4	Khoa CSSKSS và PS	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý sản phụ khoa	1 tháng	
5	Khoa Khám bệnh – RHM-mắt -TMH	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý thông thường	1 tháng	
6	Khoa YHCT- PHCN	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý thông thường	1 tháng	

### 1.3. Bác sĩ Răng hàm mặt:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hội sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - mắt -TMH	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý chấn thương vùng răng hàm mặt và các bệnh lý khác của vùng RHM	9 tháng	

### 1.4. Bác sĩ Y học cổ truyền:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực	Thời gian	Ghi chú
-----	--------------------	---------------	-----------	---------

		<b>hành</b>	<b>thực hành</b>	
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Y học cổ truyền - PHCN	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý bằng phương pháp y học cổ truyền	9 tháng	

## 2. Đối với Y sĩ:

### 2.1. Y sĩ đa khoa:

<b>Stt</b>	<b>Địa điểm thực hành</b>	<b>Nội dung thực hành</b>	<b>Thời gian thực hành</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm – Cấp cứu – HSTTCD	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý về nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, các bệnh lý khác)	3 tháng	
3	Khoa Ngoại – PT-GMHS	Khám, chẩn đoán xử trí các bệnh lý ngoại khoa (Tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh lý khác)	3 tháng	

### 2.2 Y sĩ Y học cổ truyền:

<b>Stt</b>	<b>Địa điểm thực hành</b>	<b>Nội dung thực hành</b>	<b>Thời gian thực hành</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Y học cổ truyền -	Khám, chẩn đoán	6 tháng	

	PHCN	xử trí các bệnh lý bằng phương pháp y học cổ truyền		
--	------	---	--	--

### 3. Đối với Điều dưỡng:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hội sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm – Cấp cứu – HSTTCD	Thực hành chăm sóc người bệnh, thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe.	3 tháng	
3	Khoa Ngoại – PT-GMHS		2 tháng	

### 4. Đối với Hộ sinh:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hội sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Thực hành chăm sóc sản phụ trước sinh và sau sinh, thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc sản phụ, truyền thông giáo dục sức khỏe.	05 tháng	

### 5. Đối với kỹ thuật Y:

#### 5.1. Kỹ thuật xét nghiệm Y học:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hội sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên

2	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm, quản lý hoạt động chuyên môn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh	05 tháng	
---	--------------------------------------	---	----------	--

### 5.2. Kỹ thuật hình ảnh Y học:

Stt	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Học thực hành tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên
2	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn về X quang, quản lý hoạt động chuyên môn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh	05 tháng	

- Trong quá trình thực hành lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Chương trình thực hành luôn bám sát Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023, dựa trên danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của từng chức danh như: Bác sĩ Y khoa (phụ lục V), Bác sĩ Y học cổ truyền (phụ lục VI), Bác sĩ Y học dự phòng (phụ lục VII), Bác sĩ răng hàm mặt (phụ lục VIII), Y sĩ đa khoa (phụ lục X), Y sĩ y học cổ truyền (phụ lục XI), Điều dưỡng (phụ lục XII), Kỹ thuật y (phụ lục XIV).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**\*Nguyễn Hữu Việt**



**PHỤ LỤC 1****DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

( Kèm theo Bản công bố số 89/BCB-TTYT, ngày 13/4/2026 của Trung tâm Y tế Đông Hòa)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Hướng dẫn chức danh
1	Nguyễn Văn Phát	0001939/PY-CCHN	19-11-2015	Khám chữa bệnh đa khoa	BSCKI Giám đốc Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	BS y khoa, YS đa khoa
2	Nguyễn Hữu Việt	0001937/PY-CCHN	19-11-2015	Khám chữa bệnh đa khoa	BSCKI Phó Giám đốc	BS y khoa, YS đa khoa
3	Trần Ngọc Thành	0001923/PY-CCHN	19-11-2015	Khám chữa bệnh đa khoa Hành nghề bác sĩ gia đình theo QĐ số 21/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 06/10/2017	BSCKI Phó Giám đốc	BS y khoa, YS đa khoa
4	Nguyễn Văn Lực	0001929/PY-CCHN	19-11-2015	Khám chữa bệnh đa khoa Hành nghề bác sĩ gia đình theo QĐ số 07/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 25/01/2019	BSDK Nhân viên phòng KHN-V-ĐD	BS y khoa, YS đa khoa
5	Nguyễn Thành Lễ	0000424/PY-CCHN	22-04-2014	Khám chữa bệnh hệ Ngoại-Sân; Khám chữa bệnh đa khoa theo QĐ số 57/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 29/12/2017;	BSCKI Trưởng khoa CSSKSS-PS	BS y khoa, YS đa khoa
6	Ngô Văn Vịnh	0000422/PY-CCHN	22-04-2014	Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức; Khám chữa bệnh đa khoa theo QĐ số 58/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 29/12/2017;	BSDK Trưởng khoa Ngoại -PT-GMHS	BS y khoa, YS đa khoa
7	Nguyễn Đình Hậu	0000423/PY-CCHN	22-04-2014	Khám chữa bệnh đa khoa	BSCKI Trưởng khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	BS y khoa, YS đa khoa
8	Phan Thế Nguyên	000159/PY-CCHN	18-01-2013	Khám chữa bệnh Răng -Hàm Mặt	BSCK RHM P. Trưởng khoa khám bệnh - RHM-M-TMH	Bác sĩ RHM
9	Thiệu Thị Kim Phượng	0000426/PY-CCHN	22-04-2014	Khám chữa bệnh đa khoa	BSDK; NV Khoa khám bệnh - RHM-M-TMH	BS y khoa, YS đa khoa



10	Nguyễn Minh Công	000048/PY-CCHN;	19-12-2012	Chuyên khoa siêu âm; Khám chữa bệnh đa khoa theo QĐ số 60/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 29/12/2017;	Bác sĩ Phó trưởng khoa; Khoa XN-CDHA	BS y khoa, YS đa khoa
11	Hoàng Nhất Dương	001383/KH-CCHN	21-11-2013	Khám chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh đa khoa theo QĐ số 22/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 26/5/2014;	Bác sĩ CK1 NV Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	BS y khoa, YS đa khoa
12	Nguyễn Đông Diệm	000016/PY-CCHN;	17-09-2012	Khám chữa bệnh hệ Nội Nhi; Khám chữa bệnh đa khoa theo QĐ số 59/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 28/12/2017;	BSCKI Nhân viên Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	BS y khoa, YS đa khoa
13	Nguyễn Xuân Thanh	000225/PY-CCHN	09-05-2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Hành nghề bác sĩ gia đình theo QĐ số 08/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 25/01/2019	Bác sĩ CK1 NV Khoa khám bệnh -RHM-M-TMH	BS y khoa, YS đa khoa
14	Nguyễn Ngọc Tùng	0001894/PY-CCHN	19-11-2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Hành nghề Bác sĩ gia đình theo QĐ số 05/QĐ-SYT do Sở Y tế cấp ngày 25/01/2019	Bác sĩ CK1 NV Khoa khám bệnh -RHM-M-TMH	BS y khoa, YS đa khoa
15	Lê Văn Tam	000224/PY-CCHN	09-05-2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ CK1 Trưởng khoa KSBT&HIV/AIDS- Tư vấn và điều trị nghiện chất	BS y khoa, YS đa khoa
16	Nguyễn Thị Hoa	002616/PY-CCHN	06-10-2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	BSCKI Phó Khoa YHCT - PHCN	BSYHCT, YSYHCT
17	Đào Hường	0000451/PY-CCHN	22-04-2014	Chuyên khoa Xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm KTV Trưởng Khoa XN-CDHA	KTV xét nghiệm y học
18	Nguyễn Hoa Nhứt	0002205/PY-CCHN	26-11-2015	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	KTV hình ảnh NV Khoa XN-CDHA	KTV hình ảnh y học
19	Võ Thị xuân Danh	0005386/QNG-CCHN	17-06-2022	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	KTV hình ảnh NV Khoa XN-CDHA	KTV hình ảnh y học

20	Trần Thị Linh Chi	002922/PY-CCHN	28-02-2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y.	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học NV Khoa XN-CDHA	KTV xét nghiệm y học
21	Nguyễn Thị Thoại Mỹ	003345/PY-CCHN	19-07-2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng;	CĐĐD; NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
22	Phạm Thị Ngọc Sen	0000439/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐD Trưởng khoa; Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
23	Đặng Thị Mỹ Linh	0000428/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CNĐD; NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Hận	0000436/PY-CCHN	22/04/20214	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CNĐD; NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
25	Trần Thị Nhung	0000441/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CNĐD; NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
26	Nguyễn Thị Bích Diễm	0000435/PY-CCHN	01-08-2022	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐD CĐ NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
27	Nguyễn Huỳnh Kim An	003513/PY-CCHN	16-03-2021	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐD CĐ; NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CĐ	Điều dưỡng
28	Trịnh Thị Phong	0000443/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐD Trưởng khoa Khoa khám bệnh -RHM-M-TMH	Điều dưỡng

29	Trương Thị Ngọc Ánh	0000444/PY-CCHN	01-08-2022	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CD ĐD; NV Khoa khám bệnh - RHM-M-TMH	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Thu Thảo	003475/PY-CCHN	13-01-2021	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CD ĐD; NV Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	Điều dưỡng
31	Lê Thị Trúc Linh	002872/PY-CCHN	26-07-2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng;	ĐDCĐ; NV khoa Ngoại -PT- GMHS	Điều dưỡng
32	Phan Thị Quyên	0000440/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CNĐĐ; ĐDT khoa Ngoại -PT- GMHS	Điều dưỡng
33	Huỳnh Bảo Trọng	002825/PY-CCHN	29-06-2018	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐD CD; NV khoa Ngoại -PT- GMHS	Điều dưỡng
34	Nguyễn Thị Thoa	003463/PY-CCHN	23-12-2020	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CD ĐD (KTV GMHS); NV khoa Ngoại -PT-GMHS	Điều dưỡng
35	Nguyễn Thị Minh Thùy	003519/PY-CCHN	16-03-2021	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐDCĐ; NV Phòng TCHC Tăng cường chuyên môn Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	Điều dưỡng
36	Huỳnh Thị Mỹ Loan	004002/PY-CCHN	17-10-2022	Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	ĐDCĐ; NV Phòng KHNV- ĐD Tăng cường chuyên môn Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	Điều dưỡng

37	Đỗ Thị Hoàng Linh	0000429/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CNDD Phó Phòng KHNV -ĐD, Tăng cường chuyên môn Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	Điều dưỡng
38	Nguyễn Thị Hiểu	0000437/PY-CCHN	22-04-2014	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV V/v ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	CNDD NV Phòng KHNV-ĐD, Tăng cường chuyên môn Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	Điều dưỡng
39	Huỳnh Thị Diễm	0000446/PY-CCHN	22-04-2014	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	CN Hộ sinh; NV Khoa CSSKSS-PS Tăng cường chuyên môn Khoa Nội - Nhi- Nhiễm -CC-HSTC và CD	Hộ sinh
40	Ngô Thị Ly	0000447/PY-CCHN	22-04-2014	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	HSCĐ;NV Khoa CSSKSS-PS	Hộ sinh
41	Võ Thị Kiều Oanh	0000450/PY-CCHN	22-04-2014	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	HSCĐ;NV Khoa CSSKSS-PS	Hộ sinh
42	Hà Thị Thùy Dương	0000445/PY-CCHN	22-04-2014	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	HSCĐ;NV Khoa CSSKSS-PS	Hộ sinh
43	Nguyễn Thị Nhung	0001910/PY-CCHN	19-11-2015	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	HSCĐ;NV Khoa CSSKSS-PS	Hộ sinh
44	Lê Thị Thoa	0001931/PY-CCHN	19-11-2015	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	HSCĐ;NV Khoa CSSKSS-PS	Hộ sinh
45	Hà Thị Kim Nữ	0001919/PY-CCHN	19-11-2015	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch VCHS	HSCĐ;NV Khoa CSSKSS-PS	Hộ sinh

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ ĐÔNG HÒA

Số: 08 /HĐTH-TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Hiệp, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**HỢP ĐỒNG**  
**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trung tâm Y tế Đông Hòa, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ ĐÔNG HÒA**

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Phát Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu Phố Phú Hiệp 3, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk.

Tài khoản: 3716.2.1076019.00000 tại Phòng giao dịch số XVI Kho bạc nhà nước Khu vực XIV

Mã số thuế: 4401031330

Điện thoại: 02573546593

Mã số đơn vị QHNS: 1076019

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN**

Đại diện: Ông BÙI ANH HÒA Chức vụ: Phó Giám đốc

(Kèm theo Giấy Ủy quyền số 11/QUQ-BV ngày 15/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Tài khoản: 124000145503 – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Phú Yên.

Mã số thuế: 4400219153

Điện thoại: 0257.3823219

Mã số đơn vị QHNS: 1039196.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

**Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành**

Bệnh viện Đa khoa Phú Yên là đơn vị đào tạo thực hành. TTYT là đơn vị cử viên chức đi thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Hai bên hợp tác trong đào tạo xác nhận thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Chi tiết phối hợp cụ thể như sau:

Đối tượng thực hành: Nhân viên y tế hoặc Học viên thuộc lĩnh vực y tế



Số lượng người thực hành: Căn cứ nhu cầu của TTYT Đông Hòa và trên cơ sở điều kiện đào tạo, khả năng bố trí hướng dẫn của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, việc tiếp nhận người thực hành được xem xét, thống nhất theo từng thời điểm, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Đơn vị hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.

Nội dung chuyên môn thực hành: Hai bên hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung theo công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành khám chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên

Thời gian thực hành: Theo kế hoạch của TTYT Đông Hòa

Chi phí: Cá nhân người thực hành chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí thực hành theo mức thu, nội dung thu và quy định hiện hành của Đơn vị hướng dẫn thực hành.

## **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ Bên A**

### **1. Bên A có quyền**

- Được gửi học viên/nhân viên y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- Được cung cấp các thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của nhân viên tại cơ sở thực hành.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Các quyền khác (nếu có).

### **2. Bên A có nghĩa vụ**

- Cung cấp cho bên B thông tin người thực hành. Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.
- Các nghĩa vụ khác (nếu có).

## **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Bên B**

### **1. Bên B có quyền**

- Được bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- Được cung cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho từng đối tượng đã hoàn thành khóa thực hành theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên có quyền áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp, bao gồm chấm dứt hợp đồng thực hành của cá nhân vi phạm, không ảnh hưởng đến hợp đồng giữa hai đơn vị.
- Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.
- Các quyền khác (nếu có).

### **2. Bên B có nghĩa vụ**

- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.
- Đảm bảo quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để nhân viên hoặc học viên được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định.
- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

#### **Điều 4 . Thời gian thực hiện hợp đồng.**

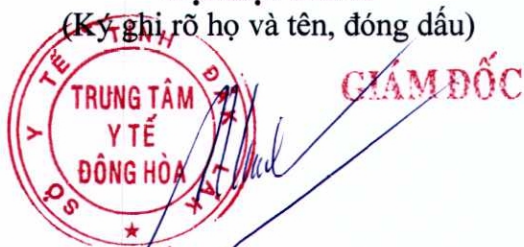
Từ ngày 24 tháng 3 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

- Ban Giám đốc 02 Bệnh viện chỉ đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các bộ phận liên quan hợp tác hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.
- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hai bên chủ động trao đổi, thảo luận để thống nhất phương án giải quyết trên tinh thần hợp tác, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, hai bên báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định theo quy định.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 và tự động thanh lý sau khi hết hiệu lực hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 4 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện bên A**

(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



**Nguyễn Văn Phát**

**Đại diện bên B**

(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



**Bùi Anh Hòa**

ĐĂNG KÝ